

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Huyện K-tỉnh Ninh Bình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày 19/7/2023

"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Hữu Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Trần Thị Lệ Dung

T ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐST - HNGĐ ngày 05/6/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; ĐKKH và trú tại: xóm 5, xã Định Hoá, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 2000; ĐKKH: Xóm 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú hiện nay: xóm 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; chị N vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 13/4/2023 được bổ sung tại bản tự khai cùng ngày nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Phạm Thị N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình từ năm 2018 là quê của hai vợ chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh Đ được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giúp đỡ khuyên giải nhưng tình trạng vợ chồng không được cải thiện mà mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn. Từ đầu năm 2022 đến nay

vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N để ổn định cuộc sống.

Về con cái: Anh xác định giữa vợ chồng có hai người con chung là Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 25/8/2018 và Nguyễn Đức P, sinh ngày 26/3/2020. Cả hai cháu hiện đang do anh nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi cả hai con và không yêu cầu chị N đóng góp tiền nuôi con cho anh.

Về tài sản, anh xác định vợ chồng không có tài sản chung. Khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án chị Phạm Thị N, đang sống tại nhà mẹ đẻ tại xóm 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện K đã giao Thông báo thụ lý vụ án, giao các tài liệu, chứng cứ theo đề nghị của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho chị N. Mặc dù chị N đang có mặt tại nhà mẹ đẻ ở xóm 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình, nhưng chị N bận công việc tại công ty nên chỉ nhận các văn bản tố tụng thông qua người cậu ruột và cũng không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên hoà giải mà thông qua người cậu ruột chị đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt chị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K qua bài phát biểu tại phiên tòa thể hiện Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành theo quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật, đồng thời đề xuất việc giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, đề xuất xử ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ với chị Phạm Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/8/2018 tại UBND xã Định Hoá là nơi vợ chồng có đăng ký hộ khẩu thường trú. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Theo anh Đ thì sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống cùng bố mẹ anh được khoảng hơn một năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, quá trình chung sống vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn và mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải, giúp đỡ nhưng tình trạng vợ chồng không được cải thiện; vợ chồng đã sống ly

thân với nhau từ đầu năm 2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với chị N để ổn định cuộc sống, còn chị N mặc dù vẫn đang ở tại địa phương và đã được nhận các văn bản tố tụng do Toà án giao nhưng chị có ý bỏ mặc, lấy lý do bận đi làm công ty không có điều kiện đến Toà án làm việc vì vậy Toà án không tiến hành hoà giải cho các bên được. Xác minh tình trạng hôn nhân của anh Đ và chị N qua UBND xã Đ là nơi vợ chồng cư trú thì chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng anh Đ, chị N đã sống ly thân từ cuối năm 2021.

Từ những căn cứ đó Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng giữa anh Đ và chị N đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, cuộc sống chung không có hạnh P, vợ chồng đã có thời gian ly thân, không ai quan tâm đến nhau; mặc dù đã được hai bên gia đình giúp đỡ hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ đối với chị N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 25/8/2018 và Nguyễn Đức P, sinh ngày 26/3/2020 hiện đang do anh Đ nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh Đ xin tiếp tục được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị N đóng góp tiền nuôi con cho anh, còn chị N không trình bày bản khai nên không có ý kiến cụ thể về vấn đề con cái. Xét chị N làm việc tại công ty bận rộn không có điều kiện chăm sóc con, mặt khác từ đầu năm 2022 đến nay kể từ khi chị N chuyển về ở nhà mẹ đẻ và đi làm công ty thì việc nuôi dưỡng chăm sóc các con đều do anh Đ đảm nhiệm vì vậy để tạo điều kiện cho chị N có thời gian làm việc tại công ty và giữ ổn định cuộc sống cho các cháu, cần chấp nhận để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và không buộc chị N phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của anh Đ là phù hợp.

[3] Về tài sản: anh Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung, còn chị N không có ý kiến gì vì vậy HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: anh Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 144, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

1. Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ với chị Phạm Thị N.
 2. Giao anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung của vợ chồng là Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 25/8/2018 và Nguyễn Đức P, sinh ngày 26/3/2020; Không buộc chị N phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ, không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.
 3. Án phí ly hôn sơ thẩm: anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004904 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.
- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.
- Án xử sơ thẩm công khai, anh Đ và chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh